

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày 30-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tôn Phước Thuận;
bà Đào Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần X; trụ sở: số 89, đường Láng Hạ, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Thanh N; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X (văn bản ủy quyền số 2001/2025/UQN-CTQT ngày 15/7/2025).

- *Bị đơn:* ông Võ B, sinh ngày 02/9/1984; nơi cư trú: ấp Bình Quới, xã C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X (sau đây gọi là Ngân hàng X), đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thanh N trình bày,

Ngân hàng X cho ông Võ B vay số tiền gốc 150.500.000 đồng, lãi suất trong hạn 37%/năm, sau 12 tháng kể từ ngày vay thì lãi suất sẽ điều chỉnh mức 41%/năm cố định, thời hạn vay 06 tháng theo hợp đồng cho vay số

LD2417700469 ngày 25/6/2024 (sau đây gọi là hợp đồng ngày 25/6/2024) thông qua ứng dụng của Ngân hàng X đã được ông B chấp nhận các điều khoản mẫu của Ngân hàng X.

Thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng X chuyển số tiền vay vào tài khoản cá nhân ông B. Đồng thời ông B có trả lãi qua ứng dụng của Ngân hàng X khi đến hạn. Tuy nhiên, ông B không thực hiện đúng việc thanh toán theo thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 27/3/2025, ông B còn nợ Ngân hàng X tổng số tiền vay 193.124.333 đồng. Vì vậy, Ngân hàng X yêu cầu: ông B phải thanh toán tiền vay cho Ngân hàng X, gốc: 150.500.000 đồng, lãi 42.624.333 đồng và phải thanh toán lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 28/3/2025 đến khi trả xong nợ.

Ý kiến tại phiên tòa của ông N là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X: khoản vay của ông B đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 04/8/2024, Ngân hàng X yêu cầu ông B thanh toán tổng số tiền vay: 235.162.521 đồng, tính đến ngày 30/7/2025, trong đó: nợ gốc 150.500.000 đồng, lãi trong hạn 56.441.681 đồng, lãi quá hạn 28.220.840 đồng. Đồng thời, Ngân hàng X yêu cầu ông B phải trả lãi quá hạn phát trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 31/7/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: công nhận hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Võ B. Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X, buộc ông Võ B trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm tính từ ngày 30/7/2025 là 235.162.521 đồng, trong đó gốc 150.500.000 đồng, lãi trong hạn 56.441.681 đồng, lãi quá hạn 28.220.840 đồng; tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn, kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Ngân hàng X có đơn khởi kiện về yêu cầu trả tiền vay. Ông B có địa chỉ cư trú xã C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang); Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng X là ông N có mặt; ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng X cho rằng, ông B có xác lập với Ngân hàng X về hợp đồng ngày 25/6/2024, số tiền vay gốc 150.500.000 đồng; Ngân hàng X đã giải ngân cho ông B theo hợp đồng cho vay nhưng đến kỳ hạn thanh toán, ông B không thực hiện đúng hợp đồng. Ngân hàng X yêu cầu ông B trả lại tiền vay theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử việc tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông B không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do xem như bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo khởi kiện của Ngân hàng X. Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc dựa vào các tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng X đưa ra theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng X giao nộp, lời khai của đại diện Ngân hàng do Tòa án thu thập thì thấy hợp đồng cho vay được xác lập giữa Ngân hàng X với ông B có nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông B không thực hiện đúng thỏa thuận, Ngân hàng X yêu cầu ông B có trách nhiệm trả lại tiền vay gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng 25/6/2024 và bảng tính lãi khoản nợ vay là có căn cứ. Ngoài khoản nợ gốc, lãi mà ông B phải thanh toán cho Ngân hàng X tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì Ngân hàng X có yêu cầu trả lãi quá hạn đối với khoản vay gốc chưa thanh toán theo hợp đồng cho vay, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản vay gốc còn nợ là có căn cứ.

[4] Theo quy định Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng X về yêu cầu trả lại tiền vay, cụ thể như sau: ông B phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng X tổng số tiền vay: 235.162.521 đồng, trong đó gốc 150.500.000 đồng, lãi trong hạn 56.441.681 đồng, lãi quá hạn 28.220.840 đồng đến ngày 30/7/2025 theo hợp đồng ngày 25/6/2024 và phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng X nên ông B phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X về yêu cầu trả tiền vay gốc, tiền lãi, buộc ông Võ B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền vay: 235.162.521 đồng (trong đó gốc 150.500.000 đồng, lãi trong hạn 56.441.681 đồng, lãi quá hạn 28.220.840 đồng đến ngày 30/7/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/7/2025) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay ngày 25/6/2024. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại tạm ứng án phí 4.828.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0024516 ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông B phải chịu án phí 11.758.000 đồng.

3. Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Riêng ông B vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân